

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HNGĐ-ST

Ngày 17 - 6 - 2021

V/v ly hôn giữa chị T và anh P

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Liễu;

Bà Đinh Thị Hồng Thom.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Bà Không Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HNGĐ ngày 25/01/2021 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19/5/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị Thùy T, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm 2, xã XH, huyện XT, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Vũ P, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm 2, xã XH, huyện XT, tỉnh Nam Định.

(Chị T và anh P đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Cao Thị Thùy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Vũ P tự nguyện tìm hiểu, kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã XH, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10 tháng 11 năm 2015. Trong cuộc sống vợ phát sinh nhiều mâu thuẫn do lối sống không hòa hợp, thường xảy ra xung đột. Mặt khác, anh P nghiện chất ma túy càng làm cho mâu thuẫn vợ chồng thêm trầm trọng, không có cách giải quyết. Chị và anh P đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh P, hôn nhân không có hạnh phúc nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn anh Nguyễn Vũ P.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Vũ P có 01 con chung là Nguyễn Vũ P Q, sinh ngày 01/4/2018, hiện đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị nhận tiếp tục trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang đi làm tự do trên Hà Nội, thu nhập mỗi tháng khoảng 6.000.000đ.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn, anh Nguyễn Vũ P: Do không tổng đạt trực tiếp được văn bản tố tụng cho anh P nên Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác đầy đủ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh P không chấp hành.

Kết quả làm việc tại Ủy ban nhân dân xã XH xác định: Chị Cao Thị Thùy T và anh Nguyễn Vũ P kết hôn hợp pháp, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã XH năm 2015. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh P bị kết án về hành vi liên quan đến ma túy và phải đi chấp hành hình phạt tù. Khi chấp hành xong hình phạt tù anh P cũng không về địa phương mà đi làm ăn cùng mẹ trên Hà Nội. Nay chị T làm đơn xin ly hôn thì đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết ly hôn cho anh chị. Chị T và anh P có 01 con chung là Nguyễn Vũ P Q, sinh ngày 01/4/2018 hiện đang ở với chị T. Khi ly hôn đề nghị Tòa án giao con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, chị T chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự và xin xét xử vắng mặt; anh P không chấp hành và vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt chị T và anh P là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị

Cao Thị Thùy T đối với anh Nguyễn Vũ P. Giao con chung Nguyễn Vũ P Q, sinh ngày 01/4/2018 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Cao Thị Thùy T đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Vũ P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Thùy T và anh Nguyễn Vũ P có quan hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn ngày 10/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã XH, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do lối sống không hòa hợp, thường xảy ra xung đột. Mặt khác, anh P nghiện ma túy và bị kết án về hành vi liên quan đến ma túy càng làm mâu thuẫn vợ chồng thêm trầm trọng; vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Tòa án đã tổng đạt các văn bản bản tố tụng để báo anh P lên làm việc và tham gia các phiên họp hòa giải nhưng anh P đều vắng mặt. Điều đó chứng tỏ anh P cũng không thực sự mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh P đã kéo dài, các bên không còn thiết tha đoàn tụ, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thị Thùy T đối với anh Nguyễn Vũ P là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Cao Thị Thùy T và anh Nguyễn Vũ P có 01 con chung là Nguyễn Vũ P Q, sinh ngày 01/4/2018, hiện đang ở cùng chị T. Con chung hiện đang ở với chị T, bản thân chị T cũng có nguyện vọng tiếp tục nuôi con, anh P không thể hiện quan điểm gì. Vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu Q cho chị Cao Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không đề nghị anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Cao Thị Thùy T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Cao Thị Thùy T và anh Nguyễn Vũ P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Vũ P Q, sinh ngày 01/4/2018 cho chị Cao Thị Thùy T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Vũ P không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Cao Thị Thùy T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0001974 ngày 25/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Cao Thị Thùy T đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã XH;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Thung